TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5- 2018
V/v:*"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hoàng Long**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Trọng,**
Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày **24** tháng **5** năm **2018,** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2018/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 về về tranh chấp *"Hôn nhân và Gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Anh Đ Đ Q**, sinh năm 1984.
Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Chị N T L**, sinh năm 1992.
Nơi ĐKHKTT: thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.
Cư trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/01/2018, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Anh Đ Đ Q trình bày:***

Về hôn nhân: Anh Đ Đ Q và Chị N T L kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội ngày 22/02/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà

bố mẹ đẻ anh Q tại thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Từ năm 2014, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mỗi lần cãi nhau chị L lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ, không quan tâm đến gia đình, giữa anh Q và chị L không tìm được tiếng nói chung. Tháng 11/2016, giữa anh Q và chị L lại phát sinh mâu thuẫn, chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng ly thân từ tháng 11/2016 đến nay. Từ khi ly thân, chị L khi thì về nhà mẹ đẻ ở thôn Đ, xã T, khi thì về nhà bố đẻ ở thôn T, xã T sinh sống và không quay về. Nay anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ với chị L nên anh Q đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Q và chị L có 01 con chung là cháu ĐTHY, sinh ngày 23/11/2011. Hiện cháu Y đang ở với anh Q, cháu đang học lớp 1 Trường tiểu học xã T, cách nhà anh Q khoảng 1 km, hàng ngày anh Q đều đưa đón cháu. Hiện anh Q làm nghề tự do (nghề cơ khí), thu nhập khoảng 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng/ tháng, hàng ngày anh Q đều đưa đón con đi học và tối về nhà chăm sóc con. Từ khi chị L bỏ đi thỉnh thoảng có về thăm con nhưng chỉ đến thăm con vài lần. Ly hôn, anh Q có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Y và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn – Chị N T L trình bày***:

Về hôn nhân: Chị N T L xác nhận lời khai của Anh Đ Đ Q là đúng. Chị L và anh Q kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Chương Mỹ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà bố mẹ chồng (bố mẹ đẻ anh Q) tại thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2014 chị L và anh Q nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mỗi lần cãi nhau chị L thừa nhận có bỏ về nhà bố mẹ đẻ, mỗi lần khoảng 01 ngày, lần cãi nhau tháng 11/2016 chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở sau đó chị L quay lại thì bố mẹ chồng không cho chị về nữa. Chị L và anh Q ly thân từ tháng 11/2016 đến nay. Nay anh Q xin ly hôn chị L không đồng ý, chị L muốn đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con chung.

Về con chung: Chị N T L xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu ĐTHY, sinh ngày 23/11/2011. Hiện cháu Y đang ở với anh Q. Nếu phải ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi con chung. Trước đây chị L có đi làm cho công ty, thu nhập khoảng 6.000.000đ/tháng nên chị L nghĩ với số tiền này thì chị L có đủ khả năng nuôi con chung nhưng chị L hiện nay đang ở nhà, không đi làm gì. Về cấp dưỡng nuôi con: Nếu chị L được nuôi con thì anh Q cấp dưỡng hay không là tùy anh Q, chị L cũng không yêu cầu. Từ khi chị L bỏ nhà đi thì chưa lần nào chị đưa tiền cho anh Q để nuôi con, thỉnh thoảng chị cũng có về thăm con nhưng khi chị muốn đón con thì bố mẹ chồng không cho đón.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Anh Đ Đ Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn Chị N T L giữ nguyên quan điểm không đồng ý lý hôn, nếu phải ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn – anh Q và Bị đơn – chị L đã chấp hành đúng qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Đ Đ Q và cho anh Q được ly hôn Nguyễn Thị Liên; Về con chung: Giao con chung là cháu ĐTHY cho Anh Đ Đ Q nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác. Chị N T L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho Chị N T L cho đến khi các bên có yêu cầu. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị N T L hiện tại thường xuyên cư trú tại xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Đ Đ Q và Chị N T L kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa Anh Đ Đ Q và Chị N T L là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống, giữa anh Q và chị L có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mỗi lần có mâu thuẫn chị L đều bỏ về nhà bố mẹ đẻ, lần tiếp đến bố chị đã đưa chị về nhà chồng và chị cam kết nếu mâu thuẫn chị sẽ không bỏ đi. Tháng 11/2016, vợ chồng tiếp tục có mâu thuẫn nên chị L bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay. Giữa anh Q và chị L đều không đưa ra được phương án giải quyết mâu thuẫn. Giữa bố mẹ anh Q và bố mẹ chị L cũng đã nhiều lần gặp nhau để giải quyết nhưng không có kết quả. Xét mâu thuẫn giữa anh Q và chị L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Anh Đ Đ Q và Chị N T L có 01 con chung là cháu ĐTHY, sinh ngày 23/11/2011. Ly hôn anh Q và chị L đều có nguyện vọng nuôi cháu

Y. Xét yêu cầu xin nuôi con của anh Q và chị L thì thấy: Anh Q hiện đang có công việc và thu nhập ổn định, cháu ĐTHY hiện đang sinh sống ổn định cùng anh Q. Chị L hiện đang nghỉ việc, không có thu nhập, bản thân chị L cũng thừa nhận nếu cháu Y ở với anh Q sẽ có điều kiện hơn nhưng vì tình mẫu tử nên chị vẫn muốn nuôi dưỡng cháu Y. Chị L thừa nhận từ khi chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở (tháng 11/2016) chị có vài lần đến thăm con nhưng bị bố mẹ chồng cản trở, tuy chị ở cùng xã với anh Q nhưng chị cũng chỉ 02 lần đến trường thăm con. Xét thấy: Về điều kiện anh Q có điều kiện hơn chị L về kinh tế, từ khi anh Q và chị L ly thân, cháu Y do một mình anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Mặt khác, từ khi ly thân với anh Q chị L cũng không để ý đến cháu Y để thể hiện nguyện vọng thực sự muốn chăm sóc cháu Y. Để tránh sáo trộn về cuộc sống cũng như bảo đảm các quyền lợi được nuôi dưỡng, chăm sóc đối với cháu Y nên giao cháu Y cho anh Q Tiếp tục nuôi dưỡng cháu Y là có căn cứ.

[2.3] Về cấp dưỡng nuoi con chung: Anh Đ Đ Q không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho Chị N T L cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đ Đ Q và Chị N T L đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Anh Đ Đ Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Anh Đ Đ Q được ly hôn Chị N T L.

2. Về con chung: Anh Đ Đ Q và Chị N T L có 01 con chung là ĐTHY, sinh ngày 23/11/2011.

Giao cháu ĐTHY cho Anh Đ Đ Q nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu ĐTHY đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Chị N T L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho Chị N T L cho đến khi các bên có yêu cầu.

3. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

4. Về án phí: Anh Đ Đ Q phải chịu **300.000** đồng(*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Anh Đ Đ Q đã nộp **300.000** đồng *(theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0003278 ngày 15 tháng 3 năm 2018)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Anh Đ Đ Q, Chị N T L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tp Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ,*
- *CC.THADS huyện Chương Mỹ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA/VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Long

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Trọng **Nguyễn Thị Thanh Hà** **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA